TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 208/2025/DS-ST
Ngày 29 - 8 - 2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đời** và bà **Vũ Thị Lệ Thủy**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-DS ngày 19.3.2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-DS ngày 11.7.2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-DS ngày 25.7.2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2025/QĐST-DS ngày 12.8.2025, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; địa chỉ: Số 266 - 268, đường N, Phường 8, Quận X (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Vũ Quang H. Chức vụ: Chuyên viên khách hàng. Địa chỉ: 252 Núi Thành, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (Quyết định ủy quyền số: 3525/2023/QĐ-PC ngày 25.12.2023 và Giấy ủy quyền ngày 03.01.2025), có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lương Tiến C** - Sinh ngày 11.9.1987. Số CCCD: …… cấp ngày 03.6.2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Địa chỉ: 62 P, tổ 101, phường A, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06.01.2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 02.02.2023, ông Lương Tiến C có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lương Tiến C, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn: 2.767%/tháng, lãi suất quá hạn: 4.1505%/tháng (2.767% x 150%).

Sau khi được cấp tín dụng ông Lương Tiến C đã thực hiện 12 giao dịch với tổng số tiền là 499.960.000 đồng; đã thanh toán được số tiền 460.407.027 đồng (bao gồm phí, lãi và gốc), sau đó không trả nữa. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Lương Tiến C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lương Tiến C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06.11.2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28.8.2025, ông Lương Tiến C còn nợ Ngân hàng số tiền là 77.293.535 đồng (dư nợ phải thanh toán 56.330.341 đồng, lãi quá hạn 20.963.194 đồng). Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Tiến C phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ như đã nêu trên và phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29.8.2025 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng.

Ông Lương Tiến C đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Lương Tiến C đã được triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, tại phiên toà cho đến trước thời điểm nghị án, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Lương Tiến C phải trả cho Ngân hàng

TMCP S số tiền là 77.293.535 đồng (dư nợ phải thanh toán 56.330.341 đồng, lãi quá hạn 20.963.194 đồng) và phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29.8.2025 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Lương Tiến C thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ông Lương Tiến C có nơi cư trú được xác định theo hợp đồng tại địa chỉ 62 P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Lương Tiến C đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho bên Ngân hàng biết. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng (Tòa án nhân dân quận Sơn Trà cũ) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Lương Tiến C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác lập hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) mà ông Lương Tiến C ký với Ngân hàng TMCP S ngày 02.02.2023 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán: Mặc dù ông Lương Tiến C vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP S cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông Lương Tiến C ký với Ngân hàng với mục đích tiêu dùng có hạn mức 50.000.000 đồng; lãi suất 2.767%/tháng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tương ứng 4.5105%/tháng; thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán được thực hiện theo Thông báo hàng tháng của Ngân hàng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lương Tiến C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 499.960.000 đồng và đã thanh toán được số tiền phí, lãi, gốc tổng cộng là 460.407.027 đồng. Do ông Lương Tiến C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, kể từ ngày 06.11.2024 là đúng với quy định tại Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng.

Tính đến ngày 28.8.2025, ông Lương Tiến C còn nợ Ngân hàng TMCP S Tín số tiền là 77.293.535 đồng, trong đó dư nợ phải thanh toán là 56.330.341 đồng, lãi quá hạn là 20.963.194 đồng.

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Điều 18 và 19 của Điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng thì ông Lương Tiến C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Lương Tiến C phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015 cần được chấp nhận. Do đó, buộc ông Lương Tiến C phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 28.8.2025 là 77.293.535 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi, kể từ ngày 29.8.2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 02.02.2023.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên ông Lương Tiến C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.864.676 đồng (77.293.535 đồng x 5%). Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 100, 103 và 209 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ vào Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lương Tiến C.

Xử:

1. Buộc ông Lương Tiến C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 28.8.2025 là 77.293.535 đồng, trong đó dư nợ phải thanh toán là 65.330.341 đồng và tiền lãi quá hạn là 20.963.194 đồng.

Kể từ ngày 29.8.2025, ông Lương Tiến C còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 02.02.2023 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lương Tiến C phải chịu là 3.864.676 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 1.458.359 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007846 ngày 19.3.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Lương Tiến C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Diện